

# TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

## Tập 16

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, từ thứ tư, hàng thứ sáu, xem từ câu thứ hai: “**Ngôn hải ẩn giả, chân như bản giác dã, vọng tận tâm trừng vạn tượng tề hiện**”, vẫn là xem lại từ ngay chỗ này.

Trong văn nói đến “Hải ẩn”, chúng ta từ một số tư liệu có liên quan, tham khảo nói rõ cái gì gọi là hải ẩn. Phía sau còn có hai đoạn nhỏ, chúng ta đem nó đọc qua, đó là tiếp theo phía trước: “**Tam tạng pháp số tam thập cửu, y tông kính lục Hải Ẩn Tam Muội liệt thập nghĩa**”. Thập nghĩa này tôi nhớ lại dường như lần trước đã giảng qua.

“**Hoa Nghiêm tông dĩ thử Hải Ẩn Tam Muội vi Hoa Nghiêm kinh sở y chi định**”.

Chúng ta đem đoạn sau đọc tiếp theo “Hoa Nghiêm Kinh Sao Nhị”, “Số sao” quyển thứ hai: “**Như thuyết Pháp Hoa y vô lượng nghĩa xứ Tam muội, thuyết Bát Nhã kinh y đẳng trì vương Tam muội, thuyết Niết Bàn kinh y bất động Tam muội, cố thuyết chư kinh đa y Tam muội, kim thuyết thử kinh, y hà Tam muội? Tức Hải Ẩn Tam Muội**”.

Tam muội là một không phải là hai, chính là chánh thọ, vĩnh ly vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Dùng phương pháp gì để ly? Có rất nhiều, không như nhau, nhà Phật đã nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn chính là một phương pháp khác nhau được Tam muội. Tam muội là giống nhau, thế nhưng dùng phương pháp gì đạt được thì khác nhau, cho nên Phật nói ra kinh cho chúng ta y theo.

Trong đây quá vi tế, chúng ta rất không dễ dàng gì thể hội. Thông thường mà nói, Phật nói tất cả kinh đều là tự tánh lưu xuất ra. Tự tánh làm sao lưu xuất? Nói tỉ mỉ thì là nói Tam muội. Tam muội là pháp. Trong đại thừa giáo Phật nói với chúng ta, một tức tất cả, tất cả tức là một, chỉ cần bạn được một Tam muội thì tất cả Tam muội đều hiện tiền, đều có được. Trên Kinh Hoa Nghiêm thường nói, một pháp môn có được rồi thì tất cả pháp môn đều có được, một ngộ tất cả ngộ, một mê tất cả mê. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm là mê, đem trí tuệ đức

năng vô lượng trong tự tánh thấy đều mê hết. Cái mê này chính là tạo thành chướng ngại để nó không thể hiện tiền. Ngày này chúng ta đã tu là tu Tam muội gì? Chúng ta dùng pháp môn niệm Phật, dùng phương pháp đọc kinh, đọc Kinh Vô Lượng Thọ, niệm “A Di Đà Phật”, đây đều gọi là niệm Phật Tam muội.

Niệm Phật Tam muội rất thù thắng, Thế Tôn ở trên kinh Đại Tập nói “*niệm Phật Tam muội thị Tam muội trung vương*”, cũng chính là nói ở trong tất cả Tam muội, niệm Phật Tam muội là thù thắng nhất. Niệm Phật Tam muội không chỉ được gia trì của A Di Đà Phật, mà đồng thời nhận được gia trì của mười phương ba đời tất cả Chư Phật. Chúng ta ở trong Kinh Di Đà xem thấy sáu phương Phật tán thán, ở trên Kinh Vô Lượng Thọ mười phương Phật tán thán, bạn liền biết được chư Phật tán thán thì chư Phật đó hộ trì, cho nên việc này rất thù thắng, rất vi diệu. Chúng ta có thể từ niệm Phật Tam muội, khi vừa đạt được, như chỗ này nói ý nghĩa của Hải Ấn Tam Muội, Hoa Nghiêm Tam muội, rất nhiều Tam muội, thấy đều có thể hiện tiền. Nếu như không thể hiện tiền, bạn vừa tiếp xúc thì làm sao bạn có thể thông đạt?

Thế Tôn thị hiện cho chúng ta xem, chúng ta vẫn không dễ dàng thể hội, thế nhưng Lục Tổ Đại sư thị hiện cho chúng ta, thì chúng ta không khó thể hội, bởi vì tuy đại sư Huệ Năng không biết chữ, Ngũ Tổ đem y bát truyền cho ngài, ngài trở thành tổ đời thứ sáu. Trong Đàn Kinh thiên thứ nhất chính là truyện ký của ngài, chúng ta ở nơi đó tỉ mỉ mà đọc, mới chân thật biết được, ngài ngay đến một ngày nghe kinh cũng chưa nghe qua. Hòa thượng Hoằng Nhẫn - Ngũ Tổ vào nửa đêm canh ba truyền pháp cho ngài, cũng giảng đại ý của Kinh Kim Cang cho ngài nghe, bởi vì vào lúc đó, truyền pháp là dùng Kinh Kim Cang ấn chứng. Chúng ta tin tưởng khi giảng kinh không có quyển kinh, chỉ là nói qua tông chỉ nghĩa thú quan trọng trong Kinh Kim Cang, giảng đến “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, ngài liền bỗng nhiên khai ngộ, đó là gì vậy? Nhất thời đốn xả, đem khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước xả bỏ, chính là buông bỏ, khi vừa buông bỏ thì Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể (chúng ta chiếu theo danh từ này trên “Hoàn Nguyên Quán”) liền hiện tiền, khi vừa hiện tiền thì tất cả thấy đều thông đạt, trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Tánh là như thế nào vậy? Ngài liền đưa ra báo cáo, nói ra cảnh giới minh tâm kiến tánh của ngài, nói ra hai mươi chữ. “*Nào ngờ tự tánh*” chính là không nghĩ đến tự tánh, là thanh tịnh, là không sanh không diệt, là vốn tự đầy đủ, là vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Những lời nói này, người chưa đến được cảnh giới này thì không nói ra. Nhẫn Hòa Thượng

vừa nghe liền không cần nói nữa, nói nữa thì chính là lời thừa, dư thừa, ngài đích thân chứng được, liền đem y bát truyền cho ngài.

Trong lúc ngài chạy nạn, tránh né một số đồ kỳ chướng ngại, trên đường đi ở thôn Tào Khê gặp được Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni, đó là duyên phận. Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni cả đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn. Chúng ta biết được Kinh Đại Niết Bàn có hai loại bản dịch, phân lượng đều đủ lớn. Kinh Hoa Nghiêm 80 quyển, Kinh Đại Niết Bàn một loại là 36 quyển, một loại là 40 quyển, tương đương với một nửa Kinh Hoa Nghiêm. Cô mỗi ngày đọc tụng. Mỗi ngày đọc tụng, đọc tụng lâu rồi thì có cái hay, tâm của cô được định, đó là then chốt. Định liền có khả năng khai ngộ. Tâm nếu không định, tâm nếu không thanh tịnh, đọc kinh không thể khai ngộ, cho nên đọc kinh phải biết đọc, đọc như thế nào vậy? Như trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy cho chúng ta phương pháp. Bạn thấy Mã Minh ngài nói: “*Ly ngôn thuyết tướng*”, đó là nói nghe kinh bạn không nên chấp trước ngôn ngữ, đọc kinh thì lìa tướng văn tự, không nên chấp trước văn tự; “*ly danh tự tướng*”, không nên chấp trước danh từ thuật ngữ trong đó; “*ly tâm duyên tướng*”, chính là quyết không khởi tâm động niệm. Bạn có phân biệt, có chấp trước, đó chính là tâm có phan duyên, có chỗ phan duyên. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là ly tâm duyên tướng. Đương nhiên không khởi tâm động niệm rất khó, rất không dễ dàng, chí ít phải làm đến không phân biệt, không chấp trước thì mới có chỗ ngộ. Cho nên người tu hành từ trước cùng hiện tại không như nhau. Người tu hành thời trước thành thật, trì giới, cho dù là tông nào, pháp môn nào, giới luật là căn bản, không ai không trì giới, cho nên trì giới tu định, tâm địa thanh tịnh.

Cô ấy đọc kinh Niết Bàn, đại sư Huệ Năng nghe rồi, ngài không biết chữ, ngài cũng chưa tiếp xúc qua, sau khi nghe rồi đương nhiên rất là hoan hỉ, đợi sau khi cô ấy đọc xong, ngài liền giảng đạo lý trong kinh cho cô ấy nghe. Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni nghe rồi vô cùng kinh ngạc, ngài giảng rất hay, nghe được điều chưa từng nghe, ngài vừa giảng thì cô ấy liền có chỗ ngộ, liền đem kinh đó thỉnh giáo với ngài. Đại sư Huệ Năng nói ngài không biết chữ. Cô ấy nói ngài không biết chữ làm sao ngài có thể giảng được? Đại sư Huệ Năng nói với cô ấy, ngài nói việc này không có quan hệ gì với biết chữ hay không biết chữ, , đó là gì vậy? Tam muội hiện tiền. Tam muội gì vậy? Chỗ này nói Bất Động Tam muội. Có thể thấy được đại sư Huệ Năng có thể giảng Kinh Niết Bàn cho Vô Tận Tạng Tỳ kheo ni, cảnh giới Kinh Niết Bàn đó không khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật giảng. Thế Tôn giảng Kinh Niết Bàn là nương Bất Động Tam muội, đại sư Huệ

Năng nghe cô đọc kinh Niết Bàn cũng là y Bất Động Tam muội, để Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng khai ngộ. Đại sư Huệ Năng cả đời có 43 người ở dưới hội của ngài khai ngộ, cô ấy là người thứ nhất.

Đó là khai thị quan trọng cho chúng ta, nếu như chúng ta ở trong kinh giáo có chỗ ngộ, tâm của bạn không thanh tịnh thì sao được! Có thể ngộ nhập hay không then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên nếu như chúng ta không thể đem phân biệt chấp trước xả bỏ, chân thật buông bỏ thì chỗ ngộ đó rất khó, quyết không thể nói người đó rất may mắn, con người đó rất cừ khôi, không phải vậy! Đều là như nhau, quyết định không có khác biệt. Sanh Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng; sanh Phật không hai, khác biệt là tâm của ngài tịnh, tâm của chúng ta là động. Tâm của ngài vì sao có thể thanh tịnh? Bên trong không có tham-sân-si-mạn, bên ngoài không bị mê hoặc của hoàn cảnh, đó chính là Bất Động Tam Muội. Cho nên ngài thấy sắc nghe tiếng đều có thể ngộ nhập, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta học Phật trọng điểm cũng phải ngay chỗ này. Cho nên Phật nương Tam muội mà thuyết kinh. Nương Tam muội như thế nào? Đó là tỉ mỉ mà nói, nói khái quát đó là nương Tam muội. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này là nương Tam muội gì? Hải Ấn Tam Muội. Cái gì gọi là Hải Ấn Tam Muội? Phía trước chúng ta đều đã học qua, Hải Ấn Tam Muội là Tự Tánh, tâm Thanh Tịnh giống như biển lớn vậy, đem tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả đều chiếu được rõ ràng tường tận. Cho nên Thế Tôn nói một bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là nói ra minh tâm kiến tánh của ngài. Chỗ này ngài nói ra rất tường tận, đại sư Huệ Năng nói ra là giản lược. Một bên là nói ít mà đủ ý, một bên là rộng nói tường tận, nội dung không hề khác nhau, cho nên Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh quy nạp lại, các vị phải nên biết, chính là đại sư Huệ Năng nói hai mươi chữ. Đại sư Huệ Năng nói hai mươi chữ, đem nó nói tỉ mỉ triển khai ra chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, không tăng không giảm. Hai người này xuất hiện ở thế gian cho hậu học chúng ta một loại thị hiện không thể nghĩ bàn. Ở địa vị này của chúng ta, xem đến sự việc này, chúng ta chỉ có thể tán thán, Như Lai trí tuệ vô tận, từ bi vô tận để khai mở chúng ta. Chúng ta đã biết được Tam muội quan trọng đến như vậy. Không được Tam muội thì cái bạn tu học chỉ là Phật học, người thế gian chúng ta gọi là Phật học, hoàn toàn rơi vào tri kiến của chúng ta, không phải Phật tri Phật kiến, cho nên họ không khai ngộ, không thể giúp bạn thoát sanh tử ra khỏi ba cõi. Do đây có thể biết, Tam muội, chúng ta không nói Tam muội, nói Tam muội người thông thường không hiểu,

chúng ta đổi một danh từ để nói là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là Tam muội, chỗ này rất quan trọng.

Tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Từ trì giới mà được. Trì giới là phương thức, được định là mục đích, đó là chư Phật Như Lai dạy bảo chúng ta. Nếu như chúng ta không bắt tay vào từ trì giới, tâm thanh tịnh vĩnh viễn sẽ không hiện tiền. Trì giới bắt đầu vào từ đâu? Cần phải bắt tay vào từ ngay trong cuộc sống. Trong Phật pháp nói đến giới luật căn bản là Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh, các vị xem qua Thập thiện nghiệp đạo kinh thì tường tận. Kinh văn tuy là không dài, nghĩa lý sâu rộng vô bờ, trước sau Thế Tôn hai lần nhắc nhở chúng ta, từ pháp nhân thiên. Pháp nhân thiên là đạo lý làm người, phương pháp sanh thiên. BẠN sanh đến trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc, phương pháp sanh thiên, đó là pháp nhân thiên, đó là chưa ra khỏi sáu cõi, chúng ta gọi là pháp thế gian. Siêu việt sáu cõi đó là pháp xuất thế gian, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, cho đến Vô Thượng Bồ-đề, đều là nương Thập thiện nghiệp đạo làm nền tảng, đều là lấy Thập thiện nghiệp đạo làm căn bản, bạn nói xem việc này quan trọng cỡ nào! Thập thiện nghiệp quy nạp lại mười điều, triển khai ra thì bao nhiêu? Ở Tiểu thừa là ba ngàn oai nghi, ở Đại thừa Bồ-tát là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra. Mười câu này là cương lĩnh, tổng cương lĩnh. Ba ngàn oai nghi, tám vạn bốn ngàn tế hạnh đều là từng điều từng điều viết ra cho bạn, không phải tùy tiện mà nói, không phải nói chung chung. Chúng ta học bằng cách nào? Phật ở trên “Phật Tạng kinh” dạy học trò, dạy các đệ tử, đó là thông thường nói thượng trung hạ căn, ba căn. Như Đại sư Huệ Năng là thượng thượng căn, ngài không phải ở trong ba căn, đó là có thể đốn xả đốn ngộ, đốn siêu đốn chứng. Thượng trung hạ từ tiệm tu, tiệm ngộ, tiệm chứng. Trên “Phật Tạng kinh” nói với chúng ta, nhất định trước học tiểu thừa, sau học đại thừa.

Những năm đầu tôi ở Đài Trung học Phật với lão sư Lý, lão sư Lý cũng là trước dạy chúng tôi kinh Tiểu thừa. Tôi đại khái học qua chỉ ít có 20 loại kinh tiểu thừa, sau đó mới học Đại thừa. Thế nhưng ở Trung Quốc, sau thời Trung Diệp nhà Đường, những đại đức xuất gia tại gia liền buông bỏ Tiểu thừa. Bỏ thì làm sao? Họ tìm Nho cùng Đạo để thay thế, chính là dùng Nho cùng Đạo làm nền tảng. Được! Bạn xem, khoảng 1300 năm xuất hiện không ít thánh hiền, không luận là tông môn giáo hạ, đều có thành tích rất tốt. Cho nên mấy năm gần đây nhất, chúng ta xem thấy thời đại này, đặc biệt là ngay trong 60 năm gần đây nhất, dường như đoạn hẵn, không có cao tăng đại đức chân thật, không có đại cư sĩ tại gia xuất hiện. Vậy chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, suy nghĩ xem đó là do nguyên nhân

gì? Chúng ta đã bỏ mất đi Tiểu thừa, cũng bỏ luôn Nho cùng Đạo, đó mới là nhân tố chính yếu tu hành không khai ngộ, không chứng quả. Vậy làm sao bù đắp lại? Cho nên chúng ta mới cực lực đề xướng “Đệ Tử Quy” của nhà Nho, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo gia, dùng hai thứ này để bù đắp lại, giúp cho chúng ta chân thật làm đến được Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên phải nên biết, trong Đệ Tử Quy đã nói 113 sự việc, trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” chú trọng ở nhân quả, đều là triển khai của Thập Thiện Nghiệp. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, mỗi một điều đều có thể gắn liền với Thập Thiện Nghiệp. Nếu như chúng ta chân thật có thể ở nơi đây mà cố gắng học tập, đem nó áp dụng chính là mười nghiệp thiện. Đó là pháp nhân thiên, thành thật mà nói, ngay Tiểu thừa cũng không thể sánh, vì sao vậy? Tiểu thừa mười nghiệp thiện có ba ngàn điều, Bồ-tát Đại thừa có tám vạn bốn ngàn điều, quá vi tế.

Chúng ta phải do giới được định, nhân định khai ngộ, trên lộ trình lý luận thì không sai, trên thực tế rất khó khăn, thế nhưng ngày nay chúng ta dùng phương pháp này để xây nền tảng, niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ thì rất ổn định, đó chính là đại đức xưa thường hay dạy chúng ta trì giới niệm Phật, chính là cái ý này. Chúng ta dùng phương pháp này để làm được trì giới niệm Phật, từ mười nghiệp thiện chúng ta có thể trì năm giới, có thể trì mười giới, việc này giúp đỡ vãng sanh thì không có nghi hoặc, chúng ta phải đi con đường như vậy.

Những đại kinh đại luận này có thể học, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm. Trước nhà Thanh, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói rất hay, ông nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản Kinh Hoa Nghiêm, vậy chúng ta biết được Kinh Hoa Nghiêm chính là đại bản của Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên đọc Kinh Hoa Nghiêm, học tập Kinh Hoa Nghiêm, bạn đối với Tịnh Độ, Tây Phương Tịnh Độ, không luận là tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả bạn càng rõ ràng, càng tường tận, với pháp môn Tịnh Tông đoạn nghi sanh tín, bạn có tín tâm kiên định. Chúng ta là vì việc này. Còn thiên văn tự này quá hay, do quốc sư Hiền Thủ viết ra. Ngài đem bộ kinh lớn đến như vậy, những lý luận hiện tượng phức tạp đến như vậy, ngài có thể dùng văn tự ngắn như vậy, văn vẽ mạch lạc, nêu ra từng điều từng điều cho chúng ta.

Ba đoạn phía trước là nói Thể Tướng Dụng. Tự tánh là thể, y chánh là tướng, tam biến là tác dụng. Ba điều phía sau là Phật Hoa Nghiêm, tứ đức là Phật, ngũ chỉ là Hoa, lục quán là Nghiêm, bạn xem thật không thể nghĩ bàn. Hoàn toàn thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, đó chính là tu tâm thanh tịnh. Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh, chúng ta hoàn toàn tương ứng với thế giới Cực Lạc, hiện tại vẫn chưa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế nhưng đã trải qua đời sống gần

giống như thế giới Cực Lạc, cho nên có thể có được pháp hỉ sung mãn, chân thật có thể làm đến được buông bỏ vạn duyên, tâm thanh tịnh hiện tiền.

Chỗ này đại sư nói với chúng ta: “*Ngôn hải ẩn giả chân như bốn giác dã*”. Hải Ẩn là gì vậy? Hải Ẩn là chân như bốn giác. Chân Như là một danh từ rất quan trọng trong Đại thừa giáo. Các đại đức xưa dạy bảo chúng ta không dính vào tướng danh tự. Đó là danh từ. Danh từ nên hiểu không nên chấp trước. Không thể nói không chấp trước tướng danh tự thì không cầu giải, đó là sai lầm. Không cầu giải bạn luôn là có nghi vấn. Đoạn nghi sanh tín, nếu nghi vấn của bạn chưa đoạn thì nó sẽ sanh ra chướng ngại. Cho nên cái gì gọi là Chân Như, chúng ta cũng phải tìm một số tư liệu có liên quan để học tập. Trong Tam Tạng Pháp Số, tương đối đơn giản nói rõ cho chúng ta về Chân Như. Cái gì là Chân? Chân chính là không giả, giả thì không phải là chân, chân danh không dối, như danh không khác.

“*Vị thường dĩ diệu quán quán ư tâm tánh bốn cụ chân như chi lý*”. Chỗ này hai chữ “bốn cụ” rất quan trọng. “*Tốc linh hiển phát, thị danh chân như*”. Chúng ta ở ngay chỗ này dùng thí dụ để nói, đại đức xưa nói đến chỗ này, thường hay dùng vàng cùng đồ bằng vàng để làm thí dụ, đem vàng thí dụ cho “Chân”, đem đồ làm bằng vàng thí dụ cho “Như”, dùng vàng để chế tác ra tất nhiều món đồ. Có một năm, vào lúc đó Hàn Quán Trưởng vẫn còn, ngay trong đồng tu chúng ta có người làm đồ trang sức, ông có một công xưởng làm đồ trang sức quy mô tương đối lớn. Ông làm không phải là đồ thật, đồ giả thôi, thế nhưng cũng không thể hoàn toàn xem là giả, dùng vàng xi. Chúng tôi đến phòng triển lãm của ông để tham quan, đại khái tổng cộng có đến 20 ngàn phẩm loại, lấp lánh lóa cả mắt. Phòng triển lãm của ông đại khái lớn bằng hai cái phòng thu hình này của chúng ta. Tôi vừa bước vào cái phòng triển lãm đó, làm cho tôi liên nghĩ đến trong Phật kinh chúng ta thường nói “*lấy vàng làm món đồ, mỗi món đồ đều là vàng*”. Thấy rất là đẹp mắt, nó là vàng xi, lấp lánh lóa cả mắt. Vàng cùng món đồ không thể phân ra, vàng chính là món đồ, món đồ chính là vàng, vàng là chân, món đồ là như, vàng như món đồ, món đồ như vàng, không luận bao nhiêu chủng loại, mười ngàn hai mươi ngàn chủng loại, thấy đều là vàng, đều là vàng thật, cho nên món đồ không khác vàng, vàng không khác món đồ. Từ ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa của danh từ này, chân thật nghĩa của danh từ. Phật Bồ-tát dạy bảo chúng ta, chữ Chân mà ngay chỗ này nói là chân tánh, là tâm tánh, là chân thật, cũng chính là đoạn thứ nhất chúng ta đã nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thế, đó là thật. Trong triết học nói đó là bản thể của vũ trụ, từ trên khoa học mà nói, là căn nguyên khởi nguồn của tất cả vạn sự vạn vật. Vũ trụ từ đâu mà

có? Sinh mạng từ đâu mà có? Căn nguyên chính là tự tánh, cho nên chỗ này nói “thường dĩ diệu quán”. Quán là quan sát. Quan sát vì sao gọi là diệu? Quan sát của chúng ta có thể xem là diệu không? Không diệu, vì sao vậy? Tại vì sao không diệu? Bởi vì chúng ta hay khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó là không diệu. Có những thứ này là quan sát của phàm phu, không phải chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai quan sát tâm tánh, quan sát vạn pháp, trong đó không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước thì là diệu, vì sao vậy? Các ngài có thể xem thấy được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật, thuật ngữ trên Phật kinh gọi là thật tướng các pháp. Các vị thường đọc Kinh Kim Cang có cái danh từ này. Thật tướng các pháp bạn thấy được rồi, bạn thấy được chân tướng, bao gồm tất cả hiện tượng không luận là vật chất là tinh thần hoặc giả là hiện tượng tự nhiên, bạn có thể thấy được tánh của nó, thể tánh, nhìn thấy được hiện tượng của nó, thấy được tác dụng của nó. Tác dụng là sự lý, nhân quả. Phật pháp trong đại thừa giáo thường dùng sáu cái chữ này, sáu phương diện này bạn đều thấy được tường tận.

Lão sư Lý năm xưa dạy cho chúng tôi tám chữ, đây cũng là thông thường sơ học đại thừa thường nói, bạn quan sát một sự vật, bạn phải xem “thể tướng dụng nhân duyên quả lý sự” của nó, xem từ tám mặt này, bạn mới có thể thấy được rõ ràng sự lý. Xem tám mặt, đó là gì vậy? Xem biểu hiện của sự việc. Bình thường chúng ta, người thông thường xem, làm thế nào biết được xem từ tám mặt của sự việc? Nếu như thâm nhập, khi thâm nhập trong mỗi một mặt đều có tám mặt, vậy thì tám lần tám sáu mươi bốn, xem được thấu suốt, vào được sâu. Sáu mươi bốn mặt, mỗi một mặt lại có tám mặt, sâu thăm vô cùng, rộng lớn vô bờ, cho nên mới có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Bạn liền biết được từ ngay chỗ này có thể hiểu được năng lực của chư Phật Như Lai đến cùng tột, các ngài đối với một sự việc có thể thấy được vô lượng vô tận phương diện, chúng ta lơ là qua loa ngay đến tám mặt cũng không xem thấy. Thông thường các tổ sư đại đức nói cho chúng ta nghe sáu. Sáu cùng tám ý nghĩa trong đó hoàn toàn giống nhau. Tánh tướng chính là thể tướng dụng, lý sự nhân quả chính là nói nhân duyên quả, cho nên ý nghĩa sáu cùng tám là hoàn toàn như nhau. Cho nên cái gì gọi là diệu quán? Chư Phật Như Lai có thể thấy được hiện tượng này. Sanh diệt của hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, đó chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, duyên khởi của sanh diệt xem thấy cái gì? 1280 triệu trong một giây, loại sanh diệt đó bạn liền thấy được. Trong sóng động cực ngắn như vậy, trong đó có thành trụ hoại không, có bốn tướng, vậy thì lại nhân cho bốn, vì tế đến cỡ nào! Chúng ta tin tưởng Thế Tôn nói, Bồ-

tát Bát Địa xem thấy, đại khái Bồ-tát Bát Địa xem thấy là cái gì? Trong một giây có 1280 triệu sanh diệt, cái hiện tượng sanh diệt này họ xem thấy. Nếu như ở trong cái hiện tượng này có thể xem thấy thành trụ hoại không, e rằng Bồ-tát Bát Địa vẫn chưa thể, có thể đến cửu địa, thập địa mới có thể thấy được hiện tượng này. Càng lúc càng nhỏ, đến Đẳng Giác, Diệu Giác mới thấy được viên mãn. Đây gọi là Diệu quán.

“*Quán tâm tánh bốn cụ chân như chi lý*”, đây là đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói ra câu thứ ba “*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, đầy đủ lý chân như, đầy đủ sự chân như, chính là thể tướng tác dụng của chân như. Chân như ở đâu vậy? Người hiện tại chúng ta không gọi chân như, gọi là chân lý. Chân như cùng chân lý thật tế ra mà nói là một ý nghĩa, thế nhưng nói chân lý không hay bằng cái danh từ chân như này. Chân lý cùng chân như so sánh, chân như dường như là rất hoạt bát, trong “Nhu” có biến hóa vô cùng, trong “Lý” có nhưng không rõ ràng như chữ “Nhu” vậy, làm cho chúng ta cảm thấy, cũng chính là từ trên lý mà nói, cho nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ trên lý mà nói chính là chân như, người hiện tại chúng ta gọi nó là vấn đề của triết học, trên mặt sự chính là vấn đề của khoa học. Khoa học, triết học đều đạt đến cứu cánh viên mãn.

Thấy được lý rồi, “*tốc linh hiển phát, thị danh chân như*”. Sau khi bạn thấy, tốc là một hình dung từ, có phải là thật mau không? Là thật! Có cái ý niệm này hay không? Không có cái ý niệm này, nếu như có ý niệm họ liền biến thành phàm phu. Họ không có khởi tâm động niệm. Linh là khiến ai vậy? Là khiến cho chúng sanh mê hoặc, trong mười pháp giới vẫn chưa giác ngộ. Trong mười pháp giới ai là đương cơ vậy? Việc này phải nên biết, đương cơ chính là Phật, Phật ở trong mười pháp giới các ngài là đương cơ, bởi vì cái gì? Các ngài đã đến bên cạnh đại triệt đại ngộ, cũng chính là người thượng thượng căn mà chúng ta thường nói. Người thượng thượng căn chính là Phật ở trong mười pháp giới, như vậy chúng ta liền biết, đại sư Huệ Năng trước khi khai ngộ, trước khi đại triệt đại ngộ, cảnh giới của ngài là pháp giới Phật trong mười pháp giới, cho nên Ngũ Tổ vừa điềm khởi thì ngài liền hoát nhiên khai ngộ, “*tốc linh hiển phát*”, ngài liền khế nhập, liền đại triệt đại ngộ. Nếu như không phải ở trong cảnh giới này, thì điềm không tỉnh. Thí dụ như Thanh Văn, Duyên Giác, thì họ không cách nào, Quyền giáo Bồ-tát, Bồ-tát trong mười pháp giới cũng không thể. Bồ-tát tuy là phân biệt chấp trước cùng tập khí phân biệt chấp trước đều đoạn rồi, nhưng khởi tâm động niệm của họ chưa đoạn, chỗ này họ kém với Phật một bậc. Khởi tâm động niệm sắp đoạn rồi, vậy mới đến được cảnh giới Phật. Từ trong đây chúng ta tỉ mỉ mà quan

sát, sự việc này dần dần sẽ rất rõ ràng, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn đối với việc học Phật của chúng ta, chí ít chúng ta từ từ cũng thấy được rõ ràng đối với thế giới này. Thấy được rõ ràng những thứ đó nên buông bỏ, đặc biệt là ngay trong cuộc sống chúng ta cái gọi là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, chúng ta biết làm thế nào xử lý, đó là việc rất là hiếm được. Không kết oán với người nữa, có thể nhẫn nhục, có thể bao dung, có thể tùy duyên, không tính toán, bạn chân thật vào được cảnh giới này. Nếu như bạn đối với chân tướng sự thật này không biết chút gì, không thể nhẫn chịu, nó có hạn độ, nó đến lúc phải bạo phát. Sự việc này thấy đều làm cho rõ ràng tường tận rồi thì hóa giải. Chân thật là người thế gian thông thường đã nói “*nhẫn mà người không thể nhẫn, làm mà người không thể làm*”, có thể làm đến được!

Lại nói “*chân như giả nãi chân thật vô vọng chi lý, tức pháp tánh độ chi thể dã thử thanh tịnh pháp thân sở y chi độ, dĩ do pháp thân vô tướng, độ diệt như thị, thân độ tuy phân, thể nguyên bất nhị, cố chân như vi thể dã*”. Chỗ này trong triết học nói “chính là bản thể của vũ trụ vạn hữu”, thế nhưng Phật nói được rõ ràng, nói được rõ ràng hơn so với triết học. Từ trên lý mà nói, chúng ta dùng khoa học triết học để nói. Từ trên triết học để nói, chân như là lý chân thật không vọng. Từ trên khoa học mà nói, chính là thể của pháp tánh độ, đó là từ trên sự mà nói, thế nhưng cảnh giới này cao, quá cao. Pháp tánh độ có độ hay không? Bạn thấy “*thanh tịnh pháp thân sở y chi độ*”. Pháp thân thanh tịnh không có tướng, hay nói cách khác, pháp thân thanh tịnh không phải vật chất, làm sao có được pháp thân thanh tịnh? Chúng ta biết được, dùng lời hiện tại mà nói, pháp thân thanh tịnh là một năng lượng, không có vật chất, là một năng lượng, năng hiện hình tướng. Khoa học gia hiện tại nói vật chất là từ không sanh có. Từ không làm sao mà sanh có? Trong không là năng lượng, nếu như không có năng lượng này thì làm sao có thể có hiện tượng? Khẳng định có năng lượng. Hiện tại khoa học gia phát hiện chuyển biến của lượng và chất, chất là hình tướng, vật chất là có hình tướng, hiện tượng vật chất kỳ thật là rất nhỏ, khoa học gia hiện tại dùng máy móc phát hiện, đại khái mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy được. Mắt rất tốt có thể nhìn thấy được phân tử, nguyên tử thì không thể nhìn thấy. Chúng ta đem vật chất này phân tích, phân tích đến nhỏ nhất chính là phân tử, phân tử lại phân tích nữa chính là nguyên tử, nguyên tử lại phân tách nữa đến điện tử, trung tử, hạt tử, vật tử, quang tử, đó gần như đều là năng lượng, ở trong đó không còn thấy vật chất, thế nhưng vật chất từ do đâu mà ra? Khoa học gia hiện tại gọi là hạt cơ bản, hơn nữa cũng không phải là một loại, khoa học gia phát hiện hạt tử có hơn 30 loại. Nếu như chân động

liên kết, chấn động trong cái động thái này sẽ sanh ra hiện tượng, thì liền có hơn 30 loại, cho nên chúng ta cũng không thể không bội phục những nhà khoa học này. Nhưng khoa học gia vĩnh viễn không cách gì chứng được thật tướng, nguyên nhân là do đâu vậy? Họ không cách gì rời khỏi phân biệt chấp trước, họ còn có phân biệt, có chấp trước, cho nên họ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước thấy đều đầy đủ, hay nói cách khác, họ là phàm phu sáu cõi. Phàm phu sáu cõi có hai loại phương pháp có thể xem thấy hiện tượng vật chất. Một là dùng thiền định, tứ thiền bát định; một chính là hiện tại dùng máy móc khoa học. Máy móc khoa học phát hiện không được chân thật như thiền định. Tuy là dùng công phu thiền định phát hiện, thí dụ tu tứ thiền bát định thấy được, nhưng họ vẫn cứ là không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Công phu thiền định có thể phục được, có thể không chế được phân biệt chấp trước, nó có thể không khởi tác dụng, thế nhưng họ không thể hàng phục được khởi tâm động niệm, cho nên họ không thể ra khỏi tam giới. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Kiến tư trần sa họ có thể phục, thế nhưng vô minh phiền não họ không thể hàng phục, cho nên họ không thể ra khỏi sáu cõi.

Ra khỏi sáu cõi thì căn bản vô minh tuy là chưa đoạn, nhưng chi nhánh vô minh đoạn rồi. Chỗ này trong mười hai nhân duyên xem thấy vô minh duyên hành, trong mười hai nhân duyên gọi là vô minh, là hiện nhân sáu cõi luân hồi, đó là sanh nhân, cái đó cũng đoạn rồi, chính là chi nhánh vô minh họ đoạn rồi, thế nên pháp giới bốn thánh hiện tiền. Những hiện tượng này đích thực trên kinh đại thừa nói được thấu triệt. Cho nên pháp thân không có tướng, pháp tánh độ cũng không có tướng, đều là nói năng lượng. Thân độ không hai, cho nên “*thân độ tuy phân, thể nguyên bất nhị*”, chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến một niệm mà Bồ-tát Di Lặc đã nói “niệm niệm thành hình”. Hình là một cái hình của thân, một cái hình của cõi. “Hình giai hữu thức”. Thân có kiến-văn-giác-tri, cõi cũng có kiến-văn-giác-tri, vì sao vậy? Nó là pháp tánh, tánh vốn tự đầy đủ, đầy đủ kiến-văn-giác-tri. Nó tuy là hiện thành hiện tượng vật chất, trong đó vẫn là có kiến-văn-giác-tri, cho nên tinh thần cùng vật chất là không thể phân ra. Thế có trước sau, thế nhưng tốc độ trước sau quá nhanh, đó không phải là 1280 triệu phần trăm của giây. Đó là nói hiện hình. Trong hình sanh khởi những hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần này, vậy thì phải nói bốn tướng: sanh, trụ, dị, diệt hoặc thành, trụ, hoại, không, còn phải nói bốn tướng này, cho nên càng phân càng nhỏ. Cho nên chân như là bản thể, trên triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, chỗ này có hiện

tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất đều là từ nó mà sanh ra, chính bản thân nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần.

Phía sau lại giải thích với chúng ta: “*Lìa vọng viết chân, bất dị viết như*”. Lìa vọng phải nên biết, chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là vọng. Vọng quá nhiều rồi, vô lượng vô biên. Bốn câu này là gốc. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, hư vọng vô lượng vô biên đều từ trong đây sanh ra. Thứ này không còn thì chân liền hiện tiền. Chân là gì? Chân tánh, tự tánh hiện tiền. “*Bất dị viết như*”, bất dị là nói cái gì? Nói cái hư vọng này, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, sắc tướng vô lượng vô biên, hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần, tuy là xuất hiện những vọng tướng này, nó cùng với Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể là một không phải là hai. Cũng giống như vàng cùng món đồ làm bằng vàng vậy, vàng là thật, lìa vọng là thật, bao gồm món đồ bằng vàng, thể của nó, nó căn bản không lìa khỏi được tự tánh, cho nên vọng tướng, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Những vọng tướng này, vọng tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm cùng chân như không hề khác biệt, là chân như biến hiện tướng, tướng chính là chân như, chân như liền đã biến thành tướng. Việc này rất khó hiểu, người xưa dùng vàng cùng món đồ bằng vàng để làm thí dụ. Thí dụ thật hay, thể nhưng hiện tại chúng ta dùng thí dụ, dùng vàng cùng món đồ càng thiết yếu hơn. Ngày nay chúng ta dùng màn hình ti vi để làm thí dụ. Màn hình của ti vi chính là chân tánh, vì sao vậy? Nó bất biến, nó không có thứ gì, nó không biến. Vọng là cái gì? Vọng là hiện tướng, là kênh đài, chúng ta vừa mở kênh đài, âm thanh sắc tướng này liền hiện ra, đó là hư vọng, vì sao vậy? Trên màn hình không có những thứ này, thể nhưng nó hiện ở trên màn hình, nó cùng với màn hình hợp thành một. Chúng ta xem truyền hình sức chú ý đều chú trọng vào trên vọng tướng, mà quên mất đi màn hình của ti vi, đó gọi là phàm phu. Chư Phật Bồ-tát xem thấy cái hiện tượng này, vọng tướng không rời màn hình, màn hình là chân như, chân như không rời vọng tướng, chân vọng là một không phải là hai. Chỗ này gọi “bất nhị viết như”. Hiện tượng trên ti vi, tướng trên kênh đài cũng giống như mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười kênh đài hiện một kênh cũng là vậy, mười kênh đài đồng thời hiện ra cũng là như vậy. Đồng thời hiện ra nó có tạp hay không? Không tạp, giống như mười ngọn đèn trong giảng đường này của chúng ta vậy, mười ngọn đèn đều mở ra, ánh sáng giao nhau, có phải là nó thật giao nhau hay không? Không phải, vì sao vậy? Bạn tắt đi một ngọn, ánh sáng của ngọn đèn đó không còn, không thể nói ta tắt một ngọn đèn thì ảnh hưởng đến các ngọn đèn khác, là giao nhau lại

không chướng ngại lẫn nhau. Cho nên ở trên kênh đài đồng thời mở ra mười kênh đài. Hiện tại chúng ta chưa có loại máy móc này, bạn chỉ có thể xem được một, bạn không thể xem được hai, nếu như tương lai kỹ thuật càng cao minh, đồng thời mở ra mười kênh đài, thế nhưng mười kênh đài bạn đều có thể xem thấy, mỗi một kênh đài tuyệt nhiên không hề can thiệp nhau, đó gọi là bất nhất bất dị. Chúng ta dùng phương pháp để làm thí dụ, thí dụ ý nghĩa của chân như, cái gì gọi là chân, cái gì gọi là như, càng dễ dàng lý giải. Đó là nói cái gì? Tức chư Phật sở chứng đức chân thật không vọng.

“*Dĩ kỳ vô diệt vô sanh, bất thiên bất biến, thị vi thường trụ quả*”, đó chính là cảnh giới của chư Phật, đặc biệt hiển thị ở đâu vậy? Hiển thị chư Phật ứng hóa ở thế gian này chúng ta, như Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa ở thế gian, đại sư Huệ Năng ứng hóa ở thế gian, ở Trung Quốc chúng được, không phải đốn ngộ, là tiệm ngộ. Người đạt đến được cảnh giới tiệm ngộ này rất nhiều, tông môn giáo hạ đều có. Pháp môn niệm Phật, chúng ta biết cũng không ngoại lệ, niệm đến lý nhất tâm bất loạn cũng vào được cảnh giới này. Ở trên tướng phàm phu chúng ta tiếp xúc trên tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời và đại sư Huệ Năng không hề khác gì với chúng ta, ngày ngày qua lại, kỳ thật thì sao? Kỳ thật cảnh giới không như nhau, hoàn toàn là hai sự việc. Phàm phu không biết, ngài tường tận, chúng ta không tường tận, đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”. Cảnh giới của mỗi một người không như nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau. Có người sống ở trong hoàn cảnh này, bi quan, thống khổ, không hề an vui, có người ở thế gian này pháp hỉ sung mãn, lạc quan, hoàn cảnh không hề như nhau mà. Tại vì sao có sự khác biệt như vậy, hơn nữa khác biệt rất lớn? Đó chính là do tâm không như nhau. Tâm thanh tịnh thì họ lạc quan, vì sao vậy? Trong cảnh giới không có thứ nào không thanh tịnh, trong cảnh giới tâm ô nhiễm thì không có thứ gì không ô nhiễm, tâm thiện thì bạn xem thấy vô số chúng sanh núi sông đất đai đều thiện, tâm bất thiện thì bạn xem thấy vô số chúng sanh núi sông đất đai không có thứ nào là thiện, đây chính là đại sư Thiên Thai nói “Bách giới thiên như”. Lớn thì phân thành mười pháp giới, lại phân nhỏ ra trong mỗi một pháp giới đều có mười pháp giới. Trong pháp giới người chúng ta có pháp giới Phật, như Thích Ca các ngài thị hiện, các ngài là pháp giới Phật. Bồ-tát thị hiện ở thế gian này là pháp giới Bồ-tát. Họ không phải từ trong pháp giới Bồ-tát rơi vào nơi đây, không có sự việc như vậy, làm gì có việc như vậy! Hiện thân của các ngài nhất định không có khởi tâm động niệm, họ có khởi tâm động niệm thì họ liền bị đọa lạc, họ liền biến thành phàm phu, không có đạo lý

này. Thị hiện của các ngài là tùy tâm chúng sanh ứng sở tri lượng, hay nói cách khác, họ có thị hiện hay không? Không có, không hiện mà hiện, hiện mà không hiện, đó mới diệu. Nếu chúng ta không phải nhiều năm như vậy ở trong đại thừa giáo khế nhập không rời, chúng ta ngay đến tin tức cũng không biết.

Hiện tại chúng ta tuy là chưa chứng nhập cái cảnh giới này, chúng ta từ ngay trong giải ngộ có thể lĩnh hội được cảnh giới này, có thể khẳng định được cảnh giới này, là thật đấy, không phải là giả. Sau đó khi quan sát, chính ngay chúng ta qua lại với đại chúng, cảnh giới của mỗi người không như nhau, hoàn cảnh đời sống của chúng ta là như nhau, cảm thụ của mỗi người không như nhau, thiên biến vạn hóa. Loại cảm thụ này như thế nào vậy? Loại cảm thụ này chính là ý niệm của bạn đang thay đổi, chân vọng, nhiễm tịnh, thiện ác, ở nơi đó khởi biến hóa. Người tu hành thật đáng quý, chính là bạn có thể gìn giữ, phàm phu họ không thể gìn giữ, tâm của họ bao chao, họ không phải định, không thể giữ lấy, cho nên hỉ nộ vô chừng, bên ngoài thay đổi khó dò. Nếu như họ có thể giữ được, vậy thì có một chút định lực. Cái định lực này không thể đột phá được không gian duy thứ, đó gọi là chưa đến định, nếu như chân thật thành tựu được định, họ liền đột phá không gian duy thứ. Chính chúng ta hiện tại vẫn không thể đột phá được không gian duy thứ, có thể nắm được một số, đó là thuộc về tầng thứ chưa đến định, không thể nói không có định, bởi vì bạn so với người thông thường, tâm của bạn thanh tịnh hơn so với họ, bạn đối với thay đổi của cảnh duyên có thể không chế được, bạn không phải giống như họ hiển lộ ra tâm khí bao chao đến như vậy, không thể khống chế được tâm tình của chính mình. Hiện tại ở trong xã hội này người như vậy quá nhiều. Từ ngay chỗ này xem thấy được hiệu quả tu học của chúng ta, không phải không có hiệu quả, có, hy vọng cái hiệu quả này không ngừng thêm lớn.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Phật đã chứng được “*chân thật vô vọng chi đức*”, cái đức này là gì vậy? Chính là bốn đức phía sau cái thiên văn tự này đã nói. Bốn đức này chân thật không vọng, chúng ta có hay không? Chúng ta có, nhưng không thể hiển lộ ra, thỉnh thoảng hiển lộ ra một chút, thế nhưng sẽ bị cảnh giới chuyển. Cho nên đồng tu học Phật phải chú ý cái điểm này, làm thế nào bảo nó dần dần có thể kéo dài được thời gian này, đó chính là tiến bộ, chính là hiện tượng tốt.

Trong bốn đức, cái đầu tiên là “tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên chúng ta đương nhiên đều có, chính là chúng ta không có diệu dụng. Cái gì gọi là diệu dụng? Tùy chúng sanh đức chính là diệu dụng. Chúng ta giảng được rất cụ thể,

nói cảnh giới hiện tiền của chúng ta, ở trong tùy duyên bạn có thể tương ứng với ngũ luân, tương ứng với ngũ thường, tương ứng với tám đức, tương ứng với giới luật, đó chính là diệu dụng, đó rất là rõ ràng. Chân thật diệu dụng là cái gì? Chân thật diệu dụng là rất tự nhiên tùy duyên, chính bạn không có khởi tâm động niệm, nó chính là như vậy, đó là diệu dụng của Như Lai. Có khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, luân thường thủy đều làm đến được diệu dụng của Bồ-tát. Có phân biệt, có khởi tâm động niệm, nhưng không có chấp trước là diệu dụng của A La Hán. Ngày nay chúng ta vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thủy đều đầy đủ, chúng ta nỗ lực học tập, cũng có thể ở ngay trong cuộc sống thường ngày mỗi niệm đều có thể tương ứng với luân thường tám đức, cũng gọi là diệu dụng, vì sao vậy? Nó là tánh đức, tuy là chưa kiến tánh, ta học được từ nơi Phật Bồ-tát, đến hôm nào chấp trước không còn, chính là diệu dụng của A La Hán, phân biệt không còn nữa đó là diệu dụng của Bồ-tát, bạn từng bước lên cao, đến khi không khởi tâm động niệm, làm ra đều là hoàn toàn giống như diệu dụng của Phật, tùy duyên diệu dụng. Đây là dụng thứ nhất, phía sau đều là từ nơi đây mà sanh ra. Bạn xem, cái thứ hai là “oai nghi hữu tác”, cũng chính là cái ý nghĩa này.

Bồ-tát ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, đó là nói đại tiểu thừa, thông thường chúng ta nói đó là gì? Đây dường như là vì tất cả chúng sanh làm ra mô phạm, kỳ thật các ngài vốn dĩ chính là như vậy, tánh đức lưu xuất các ngài chính là như vậy, không phải do học được, cũng không phải chính mình có ý nghĩ muốn làm như vậy, tự nhiên các ngài chính là như vậy. Cũng giống như phía trước vậy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thủy đều không còn, chính là không khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đều không còn thì tự nhiên là như vậy, đó là oai nghi của Như Lai. Có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước là oai nghi của Bồ-tát. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước là oai nghi của A La Hán. Phạm phu chúng ta ba loại phiền não này thủy đều đầy đủ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều có, chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập cũng học được như vậy, oai nghi trời người. Đó là tánh đức. Chỗ này nêu ra “chân thật vô vọng chi đức”, chính là họ chân thật viễn ly khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phía sau sẽ nói.

Cái thứ ba nói là “nhu hòa chất trực”, câu sau cùng nói là “thay chúng sanh khổ”, đều là cái ý này. Cảnh giới từng tầng từng tầng không như nhau, ngày trước khi chúng ta học Phật không làm cho rõ ràng, chỉ là ở đó mà đọc, hiện tại thấu hiểu rồi.

“*Dĩ kỳ vô diệt vô sanh, bất thiên bất biến thị vi thường trụ quả*”, đó là Như Lai đã chứng, vì sao vậy? Ngài không có tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt là giả, không có tâm sanh diệt thì đương nhiên bất thiên bất biến, vĩnh viễn bất biến, tánh đức tự nhiên lưu xuất, bạn chứng được một cảnh giới nào thì không ngừng hướng lên trên cao. Cho nên từ ngay chỗ này thể hội được, chúng ta đến nhân gian này, ngay trong một đời này, ý nghĩa của nhân sanh là gì, giá trị ở chỗ nào, chúng ta liền tìm đến chân thật. Chúng ta phải không ngừng hướng lên trên cao, cũng giống như đi học vậy, ta phải lên lớp, ta không thể ở lại lớp, càng không thể bị giáng cấp. Thế nhưng vừa mê thì phải làm sao? Mê rồi thì ở lại lớp, giáng cấp. Mỗi niệm không mê thì bạn không ngừng hướng lên trên, đó là không ngừng hướng lên trên cao, bạn liền nghĩ đến thật là an vui dường nào, thật giống như Phu Tử đã nói “*học nhi thời tập chi bất diệt duyệt hồ*”. An vui là trong nội tâm, là tự tánh, an vui trong tự tánh quyết định không có phiền não, nó không phải là do kích động bên ngoài mà được an vui, là an vui từ trong nội tâm hiển lộ ra bên ngoài, đặc biệt là phải học giáo huấn của thánh hiền, học Phật Bồ-tát mới có được loại an vui phấn khởi hiển lộ rõ ràng này. Quyết không phải niềm vui ca múa biểu diễn văn nghệ thế gian, đó là kích động, đó không phải là từ trong tự tánh sanh ra, là từ kích động của hoàn cảnh bên ngoài. Danh từ này ở trong “*Phật học đại từ điển*”, tài liệu mà nó thu tập thì rất nhiều rất phong phú, bởi vì danh từ này rất quan trọng, hy vọng chúng ta có thể tăng thêm ấn tượng.

Trong điều thứ nhất nói Chân Như: “*Chân giả, chân thật chi nghĩa, như giả như thường chi nghĩa*”. Chỗ này chúng ta xem thấy một chữ Như Thường. “*Chư pháp chi thể tánh, ly hư vọng nhi chân thật, cố vân chân, thường trụ nhi bất biến bất cải, cố vân như*”. Chúng ta tưởng tượng đó là chư Phật Như Lai, cách nhìn của các ngài đối với hiện tượng vũ trụ, họ xem thấy được là thật. Câu thứ nhất chúng ta không nói gì, chúng ta không có nghi vấn, thể tánh của các pháp, lìa hư vọng mà chân thật không có lời gì nói. Vấn đề của chúng ta ở phía sau: “*thường trụ nhi bất biến bất cải*”, chúng ta chưa nhìn thấy. Bạn xem, chúng ta đã nhìn thấy động vật có sanh lão bệnh tử; thực vật có sanh, trụ, dị, diệt; khoáng vật hiện tượng tự nhiên có thành, trụ, hoại, không. Vô thường làm sao không thay đổi? Trong cái cảm quan của chúng ta, thế giới thay đổi vô chừng, đó là do nguyên nhân gì? Để chúng ta tỉ mỉ mà hồi tưởng lại, Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, vậy cái ý này chúng ta liền hiểu, vì sao chúng ta xem thấy tất cả pháp thiên biến vạn hóa? Tâm của chúng ta mỗi niệm đang khởi lên thay đổi, vọng tưởng, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng thay đổi.

Chư Phật Bồ-tát vì sao xem tất cả pháp này là thường trụ bất biến không thay đổi? Tâm của các ngài không động, họ không có khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên ở trong cảnh giới của các ngài, pháp không có sanh không có diệt, chúng ta có thể thể hội được cái ý này không? Hiện tại nói có thể, có thể thể hội được. Nếu như bạn có thể thể hội được Bồ-tát Di Lặc đã nói thời gian hiện tượng tồn tại bao lâu, thì xem như ngài đã nói, hiện tại chúng ta có thể thể hội, có thể lĩnh hội được. Thời gian của hiện tượng vật chất hiện tượng tinh thần tồn tại, chỉ có 1280 triệu phần trăm giây. Cái ý niệm này cho dù là niệm thiện, là ác niệm, là tịnh niệm, là tạp niệm, nó đều là thời gian ngắn đến như vậy, nó có thể tồn tại sao? Cái niệm thứ nhất không còn, thì cái niệm thứ hai khởi lên, thế nhưng cái niệm thứ nhất không phải là cái niệm thứ hai, cái niệm thứ hai không phải là cái niệm thứ nhất.

Việc này cũng giống như chúng ta xem phim ảnh vậy, giống như cuộn phim trong máy chiếu vậy, bạn thấy từng tấm từng tấm, việc này mọi người đều biết, tấm phía trước không phải là tấm phía sau, tấm phía sau không phải là tấm phía trước. Niệm niệm không như nhau, chỗ này trên kinh Phật thường nói, có hay không? Không có, chân thật bất biến không thay đổi, đó là Như. Ngày nay chúng ta chưa từng xem thấy việc này, chúng ta xem thấy việc này giống như là xem phim, chỉ là thấy ở trên màn hình, thấy được cái gì? Thấy tướng tượng tợ của nó tiếp nối. Chúng ta mê ngay nơi hiện tượng, không biết cái hiện tượng này từng tấm đều là ở dưới đèn chiếu, từng tấm đều là không động, chỉ là động tác đóng mở của nó quá nhanh, làm cho mắt của ta hoa đi, bạn thấy cuộn phim đó có tấm nào là động đâu? Đó gọi là Như. Cho nên Bồ-tát rất hay, có thể ở trên màn bạc thấy được từng tấm phim không động, chúng ta bị động tác quá nhanh của nó làm mê. Tôi dùng cái thí dụ này để giải thích cho dễ hiểu, nếu không thì rất khó hiểu.

Lại thí dụ thêm lần nữa, hiện tại mọi người sử dụng máy chụp hình rất phổ biến, nửa thế kỷ trước, 50 năm trước, máy chụp hình là đồ xa xỉ, rất quý hiếm, rất ít người dùng nó, hiện tại thì quá phổ biến, đại chúng hóa, người người đều có, ngay đến điện thoại cũng có thể chụp. Máy chụp chụp được rất nhanh, chúng ta thấy máy bay bay qua, 50% của giây bạn nhanh tay ấn máy, phi cơ đó còn động hay không? Bạn rửa ra thì nó không động, đó là gì vậy? Đó là tốc độ của bạn cùng tốc độ của nó bằng nhau, bằng nhau thì không động. Cũng giống như chúng ta cùng nhau lái xe tốc độ nhanh như nhau, chúng ta đi trên quốc lộ, xe của chúng tôi xem thấy xe của bạn, bạn thấy xe của chúng tôi dường như là không động, kỳ thực là di động tốc độ rất nhanh. Tốc độ không như nhau thì xem thấy nó đang di

động, tốc độ như nhau thì không thấy nó di động. Vậy chúng ta cảm ứng, loại cảm ứng này chúng ta đối với động, nếu như bắt kịp tốc độ đó, đồng với tốc độ 1280 triệu trên giây, chúng ta xem thấy sanh diệt của vật chất, bạn liền thấy nó không động, bạn đang cùng ở cùng tốc độ. Hiện tại chúng ta không đồng, động tác của chúng ta quá chậm, nó thì quá nhanh, cho nên không hề cảm giác được nó đang tồn tại, kỳ thực nó đang tồn tại. Tuy tồn tại nhưng thời gian của nó rất ngắn, cho nên nói sanh nó liền diệt, vừa nói diệt nó lại sanh, cho nên Phật đối với hiện tượng này nói với chúng ta không sanh không diệt. Nếu như chân thật không có sanh diệt, nói không sanh không diệt, vậy chẳng phải gọi là lời thừa hay sao? Đó là nói không thông. Thật có sanh diệt, sanh diệt bất khả đắc, cho nên Bồ-tát Di Lặc nói rất hay, quyết định không nên chấp trì. Trì là bạn muốn giữ lấy nó, đây là việc không thể được, bạn không nắm được, nó quá nhanh, đó mới là thực tướng các pháp, mới là chân tướng. Chúng ta chỉ cần theo kinh giáo đại thừa đã nói, Bồ-tát Bát Đại có thể chứng được, chính là họ thấy được, trình độ tâm trí tuệ của họ có thể cảm nhận được tần suất của 1280 triệu trên giây, họ có thể cảm nhận được. Người tâm ý qua loa thì không được, không cảm nhận được, chúng ta cần phải là chân động tần suất rất cao, chúng ta mới cảm nhận được, tần suất thấp thì không cảm nhận được. Cho nên thường trụ bất biến không thay đổi, chân thật có sự việc này.

Phía sau dẫn Duy Thức Luận thứ hai, nói Duy Thức Luận chính là “Thành Duy Thức Luận”, trong quyển thứ hai, có một đoạn như thế này: “*Chân vị chân thật, hiển phi hư vọng*”, chỗ này thì dễ hiểu; “*Như vị như thường, biểu vô biến dị*”, chân thật sanh tức không sanh, không sanh tức sanh, sanh diệt không hai, không luận là hiện tượng vật chất hoặc là hiện tượng tinh thần, cho nên khi khởi tâm động niệm hiện tướng, đó chính là duy tâm sở hiện, cho đến cái hiện tượng này sẽ biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đó là duy thức. Thức là cái gì? Phân biệt chấp trước. Không có phân biệt chấp trước, chỉ có khởi tâm động niệm, hiện ra tướng là chư Phật Như Lai cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không phải mười pháp giới, cho nên cõi Thật Trang nghiêm, thông thường chúng ta cũng gọi là pháp giới Nhất Chân. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Có phân biệt thì có pháp giới bốn thánh: Phật, Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn; có chấp trước liền có sáu cõi, cho nên phải nên biết, sáu cõi mười pháp giới đều là chân thật, từ tâm tướng sanh. Trong tâm của bạn không có cái tướng này, chính là không có nghĩ của phân biệt, không có nghĩ của chấp trước, thì không có mười pháp giới, cho nên Phật nói: “*phàm sở hữu tướng giai*

*thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, đó đều là nói chân tướng của mười pháp giới.

Bạn biết được chân tướng thì bạn không còn chấp trước nó, không còn phân biệt nó nữa. Ở trong hiện tượng sự thật này chúng ta yêu cầu là cái gì? Yêu cầu đột phá, cũng chính là cầu thoát ly. Nếu như có ý niệm cầu đột phá thoát ly này thì lại sai rồi, có thể thoát ly hay không? Vĩnh viễn không thể thoát ly, vì sao vậy? Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước, cho nên lời nói này rất khó giảng, bạn xem, muốn cầu thoát ly lại không thể có ý niệm mong muốn thoát ly, bạn có ý niệm này thì bạn không thể thoát ly. Đó là chỗ khó của Phật pháp, rất khó thể hội được, bạn không ra được thì trong đó chịu khổ, chịu khổ chịu nạn. Việc chịu khổ chịu nạn thật oan uổng, phải nên siêu việt, lại không thể có ý niệm siêu việt, lại không thể có phân biệt chấp trước siêu việt, cho nên chỉ có người thượng thượng căn có thể được lợi ích, người trung hạ căn từ từ mà đến thì rất không dễ dàng, cho nên trong vô lượng pháp môn, có một pháp môn Tịnh Độ như vậy là quá hi hữu, quá hiếm lạ. Có rất nhiều Bồ-tát, không biết được pháp môn này, cũng có rất nhiều rất nhiều Bồ-tát hy vọng có pháp môn này, nhưng không được nghe nói, đó là duyên phận không đồng. Bởi vì chúng ta có mong cầu, có nguyện vọng thoát ly, chỉ có từ pháp môn Tịnh Độ thì được. Đây là pháp môn đặc biệt, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không được, nếu bạn có phân biệt chấp trước đều không được. Chỉ có pháp này, có phân biệt chấp trước sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư; có phân biệt, không có chấp trước thì bạn sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư, có khởi tâm động niệm không có phân biệt chấp trước thì bạn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là thế giới Cực Lạc, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Thế Giới Cực Lạc không giống như các thế giới khác. Thế giới khác bốn độ, có chương ngại của không gian duy thứ, thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy có, nhưng không có chương ngại, không có duy thứ của thời không, cho nên bốn độ là chung nhau, cho nên đại đức xưa nói, một sanh tất cả sanh. Sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng như sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Quan Âm Thế Chí, Văn Thù Phổ Hiền, Di Lặc Bồ-tát đều là Bồ-tát Đẳng Giác ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Phạm Thánh Đồng Cư người hạ hạ phẩm vẫn sanh, đều là ngày ngày ở chung với các ngài, đó là không có không gian duy thứ. Cái duyên này quá thù thắng, bạn cùng ở chung với các ngài thì bạn vĩnh viễn sẽ không bị đọa lạc, bạn xảy ra vấn đề, các ngài liền kéo bạn ngay, cho nên ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành có tiến không lùi, không nghe nói có thoái chuyển, tiến bộ có nhanh chậm khác nhau, nhất định không có thoái chuyển.

Tiến bộ chậm nhất cũng có thời tiết nhân duyên. Ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, chúng ta xem thấy ở trong Quán Kinh, có thể nâng cao đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của thế giới Cực Lạc phải qua bao nhiêu thời gian? Mười hai kiếp. Mười hai kiếp ở nơi chúng ta xem là rất dài, thế nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc tuổi thọ là vô lượng thọ, cho nên không hề khó, đó là gì? Đó là trình độ thấp nhất, mười hai kiếp quyết định sanh cõi Thật Báo, nâng lên đến cõi Thật Báo. Nếu như duyên của bạn thù thắng, bạn mỗi ngày cùng ở chung với các đại Bồ-tát này, mỗi ngày đi bái mười phương Phật, nghe pháp cúng dường, tu huệ tu phước, bạn không cần đến mười hai kiếp, hai kiếp thì thành công rồi. Việc này rất có thể, chỉ xem sự cần cù tu hành của chính bạn, nếu như phấn đấu thì rất nhanh, nếu như lười biếng giải đãi một chút, cũng chẳng qua là mười hai kiếp mà thôi. Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, vậy thì không đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không được. Bạn không đi con đường này, chân thật là rất khó khăn, đi con đường này là con đường cao tốc, đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta “vạn người tu vạn người đi”, không sót lọt một người nào.

Tiếp theo phía sau nói: “**Vị thử chân thật ư nhất thiết pháp thường như kỳ tánh cố viết chân như**”. Tôi nghĩ câu nói này, tôi không nói mọi người cũng có thể hiểu được. Trong đây câu quan trọng chính là “*thử chân thật ư nhất thiết thường như kỳ tánh*”, phải nên có thể thể hội được, đó là tánh tướng là một, tánh tướng không hai. Chân như ở đâu vậy? Chân như chính ngay trong tất cả pháp. Tất cả pháp, hiện tại chúng ta gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, cho nên từ trước trong tông môn khai ngộ kiến tánh, lão sư trắc nghiệm học trò, bạn kiến tánh rồi tánh ở đâu vậy? Tùy chọn một vật, lão sư gặt đầu khẳng định, liền ấn chứng cho bạn, đều là vậy! Đưa ra một ngón tay gọi là nhất chỉ thiên, đưa ra một ngón tay là nó, cũng phải, vì sao không phải! Cho nên rất kỳ diệu. Bạn chân thật là có thể thể hội được. Thể hội được rồi chính là người chân thật thấy tánh, là người như thế nào vậy? Đoạn ba phía sau, họ đều áp dụng bạn đều thấy được, chính là tứ đức, ngũ chỉ, lục quán, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày xem thấy nó là thật. Nếu như tứ đức, ngũ chỉ, lục quán vẫn chưa hiện tiền, vậy thì họ chưa chứng được. Cái ngộ đó cũng giống như hiện tại chúng ta nói giải ngộ, không phải họ chứng ngộ. Chứng ngộ chính là bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày xem thấy họ đối nhân xử thế tiếp vật, thấy họ sinh hoạt, đó chính là bốn đức, năm chỉ, sáu quán tự nhiên hiện tiền, không hề có chút tạo tác, đó là thật. Cho nên ngộ có hai loại, có giải ngộ, có chứng ngộ. Chứng ngộ thì hữu dụng, giải ngộ

chính là từ trước đại sư Chương Gia nói với tôi: nhìn thấu giúp cho bạn buông bỏ. Nếu bạn không hiểu rõ sự thật, bạn không thể buông bỏ. Vì sao ta phải buông bỏ? Sau khi hiểu rõ rồi phải nên buông bỏ, với thế xuất thế gian tất cả pháp, bạn có cách nhìn bình đẳng.

Điều phía sau nói “hoặc vân”, chính là hoặc giả nói tự tánh tâm thanh tịnh. Phật tánh, Pháp thân, Như Lai tạng, Thật tướng, Pháp giới, Pháp tánh, Viên thành thật tánh, đều là đồng thể mà tên khác vậy, một chút cũng không sai, cho nên bạn hiểu được một thì bạn hiểu được tất cả những danh từ này. Là một sự việc, chỉ một sự việc, vì sao Phật nói ra nhiều danh tướng đến như vậy? Đó là giáo học trí tuệ của Phật Đà, giáo học từ bi, nói ra rất nhiều danh tướng, bảo bạn không nên chấp trước, nói thế nào cũng được, bạn chân thật hiểu rồi thì nói thế nào cũng đều được, nếu như bạn chấp trước thì nói một thứ bạn vẫn là không hiểu. Đó là phương tiện khéo léo của Phật, cũng chính là Bồ-tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta: “không chấp trước tướng danh tự”, chính là lìa tướng danh tự, lìa tướng lời nói, lìa tướng tâm duyên. Lìa tướng tâm duyên chỗ này là chân thật, vì sao vậy? Tâm duyên là cái gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Bạn buông bỏ hết thứ này, bạn vừa nghe vừa thấy, vừa tiếp xúc thì liền hiểu rõ. Cái hiểu rõ này chính là kiến tánh. Kiến tánh chính là chứng pháp thân, cho nên những danh tướng, danh từ không giống nhau đều là nói một sự việc, đồng thể khác tên.

Phía sau, Duy Thức Thuật Ký là trước tác của đại sư Từ Ân, trong quyển thứ hai có một đoạn lời nói như vậy: “*Chân dĩ giản vọng*”. Giản chính là giản lược, đó là chân không phải vọng. “*Như dĩ biệt đảo*”. Đảo là điên đảo, chính là chúng ta thấy sai, nghĩ sai. Như chính là không điên đảo. “*Sơ giản sở chấp, hậu giản y tha*”. Chân chính là giản biệt cái chấp trước, cái chấp trước là vọng không phải là chân. Phía sau là nói Như, Như là giản biệt y tha. Phía trước một cái là nói chân tánh, cái phía sau là nói pháp tướng, như là từ trên tướng mà nói, như vậy mà nói thì mọi người càng dễ hiểu. Chân là trên tánh mà nói. Tánh là thật không phải là vọng, tướng là vọng không phải là thật, cho nên tướng nói Như. Cũng như món đồ, hía trước một chữ “Chân” là nói vàng, là nói thể, phía sau một chữ “Như” là nói tướng, là nói món đồ, món đồ như vàng, nói như vậy thì bạn dễ hiểu.

“*Hoặc chân dĩ giản hữu lậu phi hư vọng cố, như dĩ giản vô lậu phi hữu vi cố*”. Chân là thật nghĩa, như là thường nghĩa, nên gọi là Chân như. Giải thích của Pháp Tướng tông, giải thích của Duy Thức Pháp Tướng Tông, chân là thật nghĩa, như là thường nghĩa, đó chính là Chân như. Trong chân là vĩnh hằng không thay đổi, thường là có thay đổi. Tuy là thiên biến vạn hóa cũng không rời chân thật,

đây chính là nói pháp tướng. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là pháp tướng, có rời khỏi chân thật hay không? Không hề lìa khỏi. Chân như có động hay không? Không có động. Chân như có hiện tướng hay không? Không có hiện tướng. Ngày nay chúng ta dùng màn hình ti vi để nói thì dễ dàng hiểu được, Chân là nói màn hình, tướng là hình ảnh hiện trong màn hình, các kênh đài khác nhau hiện ra hình ảnh. Thường là cái gì? Thường là vĩnh viễn nó không có rời khỏi, không luận kênh đài thay đổi thế nào cũng không rời khỏi chân như, chính là không rời khỏi màn hình, rời khỏi màn hình thì không thể hiện ra hình ảnh, nó không thể hiện ra được tướng. Cho nên hiện tướng cùng màn hình là một không phải là hai, từ trên tướng mà nói là thường nghĩa, từ trên màn hình mà nói là thật nghĩa. Chúng ta dùng thí dụ này bạn sẽ càng dễ hiểu. Cho nên chân vọng không hai, tánh tướng là một, sự lý không hai, bạn từ chỗ này từ từ mà thể hội. Thể hội được có lợi ích gì? Bạn liền buông bỏ được phân biệt chấp trước, bạn biết được ở trong đó không thể phân biệt, cũng không thể chấp trước. Phân biệt, chấp trước thật là sai lầm.

Chân như phía sau còn có một ý nữa, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 16)*

*Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: 28/03/2009*

*Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan*

*Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ*